

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 378/2026/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Bùi Văn Tuấn.

2/Ông Nguyễn Đức Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trúc Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 349/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh, CCCD số: 079091036773; nơi đăng ký thường trú: **ấp B, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Văn T1** và bà: **Nguyễn Thị T2**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 328/QĐ-TA *Đã chấp hành xong quyết định vào ngày 16/5/2019* (Đã xóa tiền sự); bị bắt giữ ngày: 05/02/2026.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T đang là người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn (03/10/2025 đến ngày 05/6/2027) theo Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, Thành phố Hồ Chí Minh do đã vừa mới hoàn thành xong việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/6/2026 theo Giấy xác nhận số 60/GXN-CSCNMT2-TN ngày 05/6/2026.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/12/2025, Công an xã A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện **Lê Văn T** có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc; tại trụ sở Công an, **Lê Văn T** thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể vào 28 tháng 11 năm 2025 tại xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với **Lê Văn T** cho kết quả dương tính với chất ma túy. Vụ việc được Công an xã A lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 11442/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

Chất lỏng được ký hiệu mẫu m cần giám định tìm thấy Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/11/2025, **Lê Văn T** đến nhà ông **Đỗ Văn G** tại số D, đường G, ấp G, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh để uống bia cùng với **G** và 02 người bạn của ông **G** (không rõ lai lịch, địa chỉ). Trong số đó có một người bạn của **G** trong lúc uống bia ngồi gần **T** có hỏi **T** “em từ nào giờ có đập đá không”, **T** trả lời là “có” sau đó người này đã rủ **T** đến nhà người bạn để sử dụng trái phép chất ma túy, **T** đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, **T** một mình đi cùng với người bạn của ông **G** đi đến xã T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi, khi đến nơi **T** thấy một nam thanh niên là chủ nhà và một người bạn đang ngồi tại nhà chòi cạnh nhà đang sử dụng trái phép chất ma túy (không còn nhớ địa điểm này do lúc đó say rượu), **T** và người bạn của **G** đến và cùng sử dụng; **T** cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã được bỏ ma túy vào và **T** tự dùng quẹt gas đốt hút 02 lần, sau đó **T** bỏ đi về nhà; đến ngày 05/12/2026, Công an xã A mời lên làm việc và kiểm tra việc sử dụng ma túy như đã nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã quyết định khởi tố điều tra đối với **Lê Văn T** về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 05/02/2026, tiến hành bắt tạm giam đối với **Lê Văn T**.

Đối với 01 người đàn ông bạn của ông **G** (không rõ lai lịch, địa chỉ), chưa xác định lai lịch; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục truy xét, làm rõ và xử lý sau.

Vật chứng vụ án: Không có.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV8 ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) đối với bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo, xử phạt:

Bị cáo **Lê Văn T**: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản vi phạm; Bản kết luận giám định về ma túy trong nước tiểu, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo **Lê Văn T** là đối tượng đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại

nơi cư trú với thời hạn (03/10/2025 đến ngày 05/6/2027) theo Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được xác định vào ngày 05/12/2025 (Tại Kết luận giám định số 11442/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: *Chất lỏng được ký hiệu mẫu m cần giám định tìm thấy Methamphetamine*. Chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn). Do vậy, bị cáo Lê Văn T bị truy tố và xét xử về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không có.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Lê Văn T;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2026.

II/Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV8 - TP.HCM; (4)
- PV.06 - CATP.HCM; (1)
- Phòng THADS KV8-TP.HCM; (1)
- Trại tại giam Chí Hòa-CATP.HCM (3)
- CA xã An Nhơn Tây, TP.HCM (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật